

BÁO CÁO THÔNG KÊ CHƯƠNG TRÌNH SÀNG LỌC SƠ SINH

Thời gian báo cáo: Từ ngày 01/11/2018 đến 01/11/2018

Đơn vị: BV Phụ Sản Tâm Phúc

(Lưu ý: Báo cáo thống kê có giá trị tại thời điểm xuất báo cáo ngày 05/12/2018)

I - CÁC CHỈ TIÊU CƠ BẢN

STT	Thông tin	Số lượng	Tị lệ
1	Tổng số mẫu	18	
2	Giới tính		
	Nam	12	
	Nữ	6	
	Nam/Nữ	2.0	0
3	Phương pháp sinh		
	Sinh mổ	10	56%
	Sinh thường	8	44%
	N/A	0	00%
4	Tuổi mẹ khi sinh (Chi tiết tại Trang 2)		-
	Dưới 18 tuổi	0	00%
	Từ 18 đến 35 tuổi	17	94%
	Trên 35 tuổi	1	06%
5	Sinh con thứ 3 trở lên (Dựa vào Para)		
	Sinh con thứ 3	2	11%
	Sinh con thứ 4	0	00%
	Sinh con thứ 5 trở lên	0	00%
6	Cân nặng trẻ (g)		
	< 2500	0	00%
	2500 ≤ X < 3000	2	11%
	3000 ≤ X < 3500	7	39%
	3500 ≤ X < 4000	9	50%
	4000 ≤ X < 5000	0	00%
	≥ 5000	0	00%
7	Gói xét nghiệm		-
	2 bệnh	0	00%
	3 bệnh	0	00%
	5 bệnh	18	100%
	2 bệnh + Hemo	0	00%
	3 bệnh + Hemo	0	00%
	5 bệnh + Hemo	0	00%
8	Chương trình sàng lọc		•
	Quốc gia	0	00%
	Xã hội hóa	18	100%
	Demo:	0	00%



BÁO CÁO THÔNG KÊ CHƯƠNG TRÌNH SÀNG LỌC SƠ SINH

Thời gian báo cáo: Từ ngày 01/11/2018 đến 01/11/2018

Đơn vị: BV Phụ Sản Tâm Phúc

(Lưu ý: Báo cáo thống kê có giá trị tại thời điểm xuất báo cáo ngày 05/12/2018)

I - CÁC CHỈ TIÊU CƠ BẢN

	I - CAC CHI TIEU CO BAN								
STT	Thông tin	Nguy cơ thấp L1 (Mẫu thu lần 1)	Nguy cơ cao L2 (Mẫu thu lần 1)	Tổng (Mẫu thu lần 1)	Nguy cơ thấp L2 (Mẫu thu lần 2)	Nguy cơ cao L2 (Mẫu thu lần 2)	Tổng (Mẫu thu lần 2)		
1	Cân nặng trẻ (g)	16	2	18	0	1	1		
	< 2500	0	0	0	0	0	0		
	2500 ≤ X < 3000	2	0	2	0	0	0		
	3000 ≤ X < 3500	5	0	7	0	1	1		
	3500 ≤ X < 4000	9	0	9	0	0	0		
	4000 ≤ X < 4500	0	0	0	0	0	0		
	4500 ≤ X < 5000	0	0	0	0	0	0		
	≥ 5000	0	0	0	0	0	0		
2	Tuổi mẹ	16	2	18	0	1	1		
	13	0	0	0	0	0	0		
	14	0	0	0	0	0	0		
	15	0	0	0	0	0	0		
	16	0	0	0	0	0	0		
	17	0	0	0	0	0	0		
	18 ≤ X < 20	2	0	3	0	0	0		
	20 ≤ X < 25	4	0	4	0	0	0		
	25 ≤ X < 30	6	0	7	0	1	1		
	$30 \le X < 35$	3	0	3	0	0	0		
	$35 \le X < 40$	0	0	0	0	0	0		
	40 ≤ X<45	1	0	1	0	0	0		
	≥45	0	0	0	0	0	0		
3	Dân tộc	16	2	18	0	1	1		
	Kinh	16	2	18	0	1	1		
	Khác	0	0	0	0	0	0		
	Ba na	0	0	0	0	0	0		
	Bố y	0	0	0	0	0	0		
	Brâu	0	0	0	0	0	0		
	Cao Lan	0	0	0	0	0	0		
	Chăm	0	0	0	0	0	0		
	Chơ ro	0	0	0	0	0	0		
	Chu ru	0	0	0	0	0	0		
	Chứt	0	0	0	0	0	0		
	Cill	0	0	0	0	0	0		
	Со	0	0	0	0	0	0		
			<u>.</u>	<u> </u>	L		Trang		

	Со ho	0	0	0	0	0	0
	Cờ lao		0	0	0	0	0
	Cống		0	0	0	0	0
	Dao		0	0	0	0	0
	Ê đê	;	0	0	0	0	0
	Gia rai	;	0	0	0	0	0
į	Giấy		0	0	0	0	0
	Gié triêng		0	0	0	0	0
	H mông		0	0	0	0	0
	H rê		0	0	0	0	0
	Hà nhì	0	0	0	0	0	0
	Ноа	0	0	0	0	0	0
	K tu	0	0	0	0	0	0
	Kháng	0	0	0	0	0	0
	Khơ me	0	0	0	0	0	0
	Khơ mú	0	0	0	0	0	0
	La chí	0	0	0	0	0	0
	La ha	0	0	0	0	0	0
	La hù	0	0	0	0	0	0
	Lào	0	0	0	0	0	0
	Lô lô	0	0	0	0	0	0
	Lự	0	0	0	0	0	0
	M nông	0	0	0	0	0	0
	Mạ	0	0	0	0	0	0
	Mång	0	0	0	0	0	0
	Mường	0	0	0	0	0	0
	Ngái	0	0	0	0	0	0
	Nùng	0	0	0	0	0	0
	O' đu	0	0	0	0	0	0
	Pà thẻn	0	0	0	0	0	0
	Phù lá	0	0	0	0	0	0
	Pu péo	0	0	0	0	0	0
	Rag lai	0	0	0	0	0	0
	Rơ man	0	0	0	0	0	0
	Sán chay		0	0	0	0	0
	Sán dìu		0	0	0	0	0
	Si la		0	0	0	0	0
	Tà ôi		0	0	0	0	0
	Tày		0	0	0	0	0
	Thái		0	0	0	0	0
	Thổ		0	0	0	0	0
	Vân kiều		0	0	0	0	0
	X tiêng	0	0	0	0	0	0 Trang 3
							Traing 3

Xinh mun	0	0	0	0	0	0
Xo đăng		0	0	0	0	0